

**Bản án số: 03 /2019/HS - ST**

**Ngày: 10/ 01/2019**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Minh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Mạnh Hùng và bà Lê Thị Thanh Thủy,

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hoàng; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2018/QĐXXST- HS ngày 27/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Hùng C**; Tên gọi khác: Mỗ; Giới tính: Nam;  
Sinh ngày 12/5/1988, tại thành phố C , tỉnh Quảng Ninh;  
Nơi cư trú: Tổ 5, khu 11, phường M , thành phố C , tỉnh Quảng Ninh;  
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không;  
Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: không;  
Họ tên bố: Phạm Văn Th , Họ tên mẹ: Lê Thị L  
Vợ, con: chưa có;  
Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Hoàng Minh T** ; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;  
Sinh ngày 10/10/1983, tại thành phố C , tỉnh Quảng Ninh;  
Nơi cư trú: Tổ 5, khu L , phường C , thành phố C , tỉnh Quảng Ninh;  
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không;  
Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: không;  
Họ tên bố: Hoàng Xuân Ph ; Họ tên mẹ: Vũ Thị T

Có vợ tên là Dương Thị Ph , có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa

\*Bị hại: Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin;

Địa chỉ: Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Kim C - sinh năm 1969; Chức vụ : Trưởng phòng Thanh tra , Bảo vệ Quân sự Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 7A, phường C , thành phố C , tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Kh ; sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT: tổ 6, khu 6, phường M , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Trọng H ; sinh năm 1973; Địa chỉ: Tập thể Công ty cổ phần than Mông Dương, phường M , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt nhưng có đơn xử án vắng mặt.

\**Người làm chứng:*

Chị Lê Thị Thu H ; sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, khu 1, phường M , thành phố C , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hùng C và Hoàng Minh T là bạn quen biết, do cùng làm thuê ở khu vực phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả. Từ khoảng tháng 12/2017, C ở nhờ lán trại của người tên là L ở gần khu vực Khai trường của Công ty than Mông Dương, để nhật than. Do C biết khu vực cửa lò +25.1, khai trường Công ty Cổ phần than Mông Dương thuộc tổ 3, khu 1, phường Mông Dương sắp bị thu hồi, nên nảy sinh ý định vào khai trường lấy sắt để bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 02 giờ ngày 13/7/2018, C mang theo 01 cuộn dây điện, 01 túi xách đựng 01 máy cắt cầm tay và 01chiếc kiếm dài 50cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 32,2cm, mũi nhọn đi đến khai trường để lấy tài sản. Lúc này, T cũng đi đến lán của C , nhưng không thấy C nên đã gọi điện cho C . C nói với T đi xuống cổng khai trường, C nhờ tỵ việc. Tuần hiểu ý C vào khai trường lấy tài sản, nên đồng ý. T cầm theo 01 chiếc kiếm dài 46cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 30cm, mũi nhọn, đi đến chỗ hẹn. Khi C đi đến trước cổng khai trường, thì nghe thấy T gọi phía sau, nhưng C không trả lời vì sợ bị lộ. C chui qua khe hở ở dưới cánh cổng sắt của khai trường, rồi đi về phía chòi bảo vệ. Đến chòi, Cường nhìn thấy có anh Nguyễn Văn Kh là bảo vệ đang ngồi ở bên trong. C bước vào cửa tay cầm kiếm giơ về phía anh Kh và bảo anh Kh đưa điện thoại, mục đích để anh Kh không liên lạc với ai. Anh Kh lo sợ nên đã đưa điện thoại cho C , rồi C để trên mặt bàn. Xong, C yêu cầu anh Khởi đi ra mở cổng cho Tuấn vào. Anh Kh i liền đi ra mở cổng cho T . Sau đó, C đặt thanh kiếm trên thành cửa sổ và kéo dây điện. T đi vào phòng bảo vệ cùng anh Kh , trên tay cầm thanh kiếm. C nói với T trông anh Kh , không cho anh Kh ra ngoài và liên lạc điện thoại. Còn C cắm dây điện vào ổ điện trong phòng bảo vệ, cầm máy

cắt đi đến khu vực phía sau chòi bảo vệ có cột điện. C cắt cột điện đổ xuống đất, rồi cắt ra làm hai đoạn. Cùng lúc đó, có anh Nguyễn Trọng H là Cơ động của phòng bảo vệ Công ty than Mông Dương đứng ngoài cổng gọi anh Kh mở cổng. Thấy vậy, T cầm thanh kiếm của Tuấn và kiếm của C, cùng anh Kh đi ra mở cổng cho anh H a. T đi ra ngoài cổng, cầm 02 kiếm xuống đất, mục đích để anh H nhìn thấy sợ sẽ không ngăn cản T và đồng bọn. Lúc này, C vác đoạn cột điện ra để ở ngoài cổng, rồi tiếp tục vào vác đoạn nữa đi ra, thì anh H nói “mày để đây không được mang đi đâu” nhưng C vẫn không để lại. Còn T nói “Cứ vác đi, sợ gì” nên C mang đoạn sắt đi ra ngoài cổng. T cầm 02 chiếc kiếm để lại ở lán của C, rồi đi về nhà Tuấn. C mang 02 đoạn cột điện cất giấu ở bụi cây ven đường cách cổng khai trường khoảng 60m, sau đó bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra, anh Kh và Công ty Cổ phần than Mông Dương trình báo Công an phường Mông Dương.

Công an phường Mông Dương thu giữ: 02 đoạn ống kim loại bằng thép (01 đoạn dài 5,4m, phi 114; 01 đoạn dài 02m phi 60) tại khu vực bụi cây ven đường gần cổng khai trường do Phạm Hùng C chỉ nơi giấu. Ngoài ra, còn thu giữ 520.000 đồng; 02 thanh kiếm (01 dài 46cm, 01 dài 50cm); 01 máy cắt đa năng; 01 đoạn dây điện có nối ổ cắm; 01 túi xách và 01 chiếc điện thoại Nokia 6303 do Phạm Hùng C giao nộp; 01 điện thoại SONY do Hoàng Minh T giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85 ngày 05/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: 01 đoạn ống kim loại bằng thép dài 5,4m, phi 114 có trị giá 864.000 đồng; 01 đoạn ống kim loại bằng thép dài 02m phi 60 có trị giá 143.800 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho Công ty cổ phần than Mông Dương. (Bút lục số 112,116).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Hùng C và Hoàng Minh T khai nhận hành vi phạm tội như trên, C và T đều xác nhận cả hai không có sự bàn bạc trước việc lấy tài sản của Công ty Cổ phần than Mông Dương; Ngoài ra C còn khai khi bị cáo yêu cầu anh Kh đưa điện thoại, không nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Kh mà để anh Kh không liên lạc với ai khác. Chiếc kiếm bị cáo mang theo là để phòng thân, khi gặp anh Kh bị cáo đã dùng để dọa anh Kh, nhưng trong điều kiện đêm tối anh Kh chỉ có một mình bị cáo giờ kiếm đã làm anh Kh sợ, anh Kh đã làm theo yêu cầu của bị cáo; nếu anh Kh không làm theo yêu cầu của bị cáo thì bị cáo cũng không dùng kiếm đánh Kh nhưng vẫn tiếp tục thực hiện việc cắt cột điện mang ra ngoài bán lấy tiền. Nguồn gốc 02 chiếc kiếm là do bị cáo tự chế từ 01 chiếc kiếm nhặt được cắt ra làm 02 chiếc, bị cáo cho T 01 chiếc. Còn máy cắt, dây điện, túi xách là của bị cáo mua sử dụng hàng ngày, số tiền 520.000 đồng là của bị cáo.

Ngoài ra Hoàng Minh T còn khai, sau khi anh Kh ra mở cổng, bị cáo đã đi vào phòng bảo vệ thì C nói bị cáo ngồi canh anh bảo vệ không cho ra ngoài để C ra ngoài làm tý việc, bị cáo hiểu C ra ngoài tìm kiếm tài sản để lấy nhưng cụ thể là gì bị cáo không biết, bị cáo nhìn thấy thanh kiếm của Cường để trên bàn, bị cáo hiểu Cường đe dọa và cần bị cáo không chế anh Kh để anh Kh không cản trở C và không báo cho ai khác. Khi anh Kh ra mở cổng cho anh H bị cáo đã cầm theo kiếm của mình và kiếm của C đi sau, khi thấy anh H bị cáo có cầm hai thanh kiếm xuống đất nhưng bị cáo không có lời nói đe dọa, hành động đánh anh Kh và anh H,

khi anh H nói C không được vác cột sắt ra ngoài thì bị cáo có nói C cứ vác đi, sợ gì. Khi đó bị cáo suy nghĩ cột sắt không còn giá trị nên không ảnh hưởng gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Kh trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: Anh là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần than Mông Dương, ngày 13/7/2018 anh được phân công nhiệm vụ canh gác và bảo vệ khu vực cửa lò +25.1, đến khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày C đi một mình tay cầm kiếm vào chòi bảo vệ, tay phải C cầm kiếm giơ ngang bụng anh mũi kiếm hướng xuống đất và yêu cầu anh đưa điện thoại cho C, anh biết C yêu cầu anh đưa điện thoại cho C là để anh không báo được cho ai chứ mục đích của C không muốn lấy điện thoại của anh. Trong đêm tối C bất ngờ xuất hiện và giơ kiếm về phía anh, trong khi anh không có công cụ hỗ trợ gì, anh đã rất sợ và đã làm theo yêu cầu của C. Anh đã ra mở cổng cho T, sau khi anh biết C dùng máy cắt cắt đổ cây cột đèn phía sau chòi gác thì anh H đến, khi anh ra mở cổng cho anh H Tuấn cầm hai thanh kiếm đi theo sau, khi anh H đi vào thì T cầm 02 thanh kiếm xuống đất và ngồi xổm quay mặt ra cổng, khi anh H nói C không được vác ra ngoài thì T nói C cứ vác đi sợ gì thì C tiếp tục vác cột sắt đi ra khỏi cổng bảo vệ, anh H không nói gì và không ngăn cản C nữa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Trọng H trong quá trình điều tra có lời khai: anh là công nhân của đội cơ động thuộc phòng bảo vệ công ty cổ phần than Mông Dương, khoảng 2 giờ ngày 13/7/2018 anh đang trong ca làm việc nhận được thông tin xuống tăng cường cho khu vực cửa lò +25.1, anh biết anh Kh đang làm việc tại khu vực này, anh có gọi điện nhưng anh Kh không nghe máy, anh đã đi xuống khu vực cửa lò +25.1, gọi cổng thì anh Kh ra mở cổng đi sau là T, khi anh vào trong khu vực cửa lò anh Kh có nói cho anh biết là anh Kh bị hai người dùng dao khống chế không cho nghe điện thoại, qua lời kể của anh Kh, anh và anh Kh đi ra phía sau chòi gác phát hiện các đối tượng vừa cắt 01 cây cột điện. Khi đó anh nhìn thấy anh Cường đang vác một đoạn cột sắt đi ra cổng anh và anh Kh đi theo nói C không được mang ra ngoài nhưng C không dừng lại tiếp tục đi, khi anh nhắc lại thì T lên tiếng anh nhìn thấy T đang ngồi xổm mặt hướng ra cổng phía trước có cầm 02 thanh kiếm xuống đất thì anh biết anh và anh Kh không thể ngăn cản được nên không nói gì quay lại chòi gác báo tin cho lãnh đạo Công ty.

Người làm chứng là chị Lê Thị Thu H có lời khai thể hiện nội dung: Khoảng 2 giờ 5 phút ngày 13/7/2018 tại khu vực cửa lò +25.1 của Công ty cổ phần than Mông Dương, trong khi chị đang làm nhiệm vụ tại khu vực trạm vận hành quạt gió thì Cg có đến khu vực chị làm việc, C dùng tay lay lay thanh giằng bằng sắt và nói chị không được báo tin cho ai, sau đó chị biết C đã cắt đổ cột sắt, khi đi ra thấy C đang vác cột sắt đi ra cổng, chị nhìn thấy T ngồi xổm trước mặt là 02 thanh kiếm, anh H và anh Kh đứng cách chỗ T ngồi khoảng 3m, khi C quay vào vác cột sắt thứ hai anh H có nói ngăn cản C nhưng C không nghe đồng thời T nói cứ vác đi, sợ gì thì C tiếp tục vác đoạn cột sắt ra ngoài.

Anh Hoàng Kim C là người đại diện theo ủy quyền của Công cổ phần than Mông Dương – Vinacomin có mặt tại phiên tòa trình bày: Tài sản của công ty cổ phần than Mông dương bị mất là 01 cây cột đèn bằng kẽm dài khoảng 7,4m, sau khi sự việc xảy ra công ty đã có văn bản trình báo Công an phường Mông Dương, đến nay tài sản Công ty đã được trả lại nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi

thường. Do tài sản giá trị không lớn và đã được thu hồi, nên đại diện của Công ty đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 69); Bản ảnh hiện trường (BL 76-85); Sơ đồ hiện trường (BL 86); Biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của các bị cáo (BL 73), Bản ảnh vật chứng là 02 đoạn cột đèn (Bl 71- 74), Bản ảnh vật chứng là 02 thanh kiếm do Cường giao nộp (BL 108-109); Tài liệu thực nghiệm điều tra hành vi phạm tội của Cường và Tuấn, các tài liệu đều có nội dung phù hợp lời khai của các bị cáo.

Trong đơn xin xử án vắng mặt, anh Kh, anh H đều có quan điểm các anh không có yêu cầu gì đối với các bị cáo về việc bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKSCP ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo Phạm Hùng C, Hoàng Minh T về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận ~~t~~ các bị cáo với đề nghị kết tội các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố;

Đề nghị áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hùng Cường từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/7/2018;

Đề nghị áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh Tuấn từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/7/2018;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, ngoài ra có quan điểm xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Tại phần tranh luận, bị cáo Cường, bị cáo Tuấn không tranh luận với lời luận tội của Ki~~ó~~m s~~u~~t vi<sup>a</sup>n.

Các bị cáo nói lời sau cùng, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều không nhận thức được mức độ nguy hiểm của việc mình làm, các bị cáo ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo khai báo hành vi phạm tội phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của anh Nguyễn Văn Khởi, anh Nguyễn Trọng Hoa là người có trách nhiệm bảo vệ tại khu

vực cửa lò +25.1 của Công ty cổ phần than Mông Dương, phù hợp lời khai của người làm chứng chị Lê Thị Thu H, phù hợp Đơn trình báo của bị hại là Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin; Ngoài ra còn phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Vật chứng thu giữ trong vụ án. Trên cơ sở các chứng cứ trên đủ căn cứ để kết luận khoảng 2 giờ ngày 13/7/2018 tại khai trường Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin thuộc tổ 3 khu 1 phường Mông Dương thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh, Phạm Hùng C và Hoàng Minh T có hành vi sử dụng 02 thanh kiếm bằng kim loại để đe dọa anh Nguyễn Văn Kh, anh Nguyễn Trọng H là bảo vệ để chiếm đoạt chiếc cột điện giá trị 1.007.800đồng của Công ty cổ phần than Mông Dương. Hành vi các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với anh Kh, anh H là bảo vệ của Công ty để chiếm đoạt tài sản, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung sử dụng vũ khí nguy hiểm là trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tội danh có khung hình phạt từ bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm. Cáo trạng truy tố các bị cáo, lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty cổ phần than Mông Dương, đe dọa ngay tức khắc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của anh Kh, anh H là người có trách nhiệm bảo vệ tài sản của Công ty cổ phần than Mông Dương, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm những khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, địa bàn vắng người, sử dụng hai thanh kiếm dài sắc nhọn là vũ khí nguy hiểm mục đích để đe dọa, uy hiếp tinh thần anh Kh, anh H để anh Kh không cản trở C cắt cột điện, anh H không dám ngăn cản khi C vác các đoạn cột điện đã được cắt rời khỏi sự kiểm soát của anh Kh anh H. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng trật tự trị an, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần thiết phải xử lý cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo đều hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Tn có bố là thương binh và được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba là người có công với cách mạng, nên bị cáo T còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Vai trò của các bị cáo. Vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo C là người đã chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi cắt cột điện, là người thực hiện hành vi uy hiếp tinh thần để anh H sợ không dám ngăn cản C cắt cột điện, sau đó C là người tẩu tán tài sản chiếm đoạt. Còn T tham gia khi C đã đe dọa được anh Kh sau đó có hành động và lời nói giúp sức về mặt tinh thần cho C để C hoàn thành việc vác cột

điện ra ngoài. Phân tích vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo C giữ vai trò đầu vụ, bị cáo T vai trò sau giúp sức về mặt tinh thần nên ở mức độ nhất định.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án. Đối với bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm giúp sức ở mức độ nhất định, nên quyết định áp dụng quy định điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên đều có quan điểm không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: 02 đoạn ống kim loại bằng thép cơ quan điều tra đã trả cho Công ty cổ phần than Mông Dương nên không đề cập; 02 thanh kiếm, 01 đoạn dây điện có nối ổ cắm; 01 túi xách; 01 máy cắt đa năng xác định là vật dùng vào việc phạm tội nhưng do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại Nokia 6303 do Phạm Hùng Cường giao nộp; 01 điện thoại SONY do Hoàng Minh Tuấn giao nộp, xác định là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước; số tiền 520.000 đồng thu giữ của Cường xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại là Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomine, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Khởi, anh Nguyễn Trọng Hoa có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự ;

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Hùng C** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hùng C 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/7/2018.

Căn cứ : điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17 ; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự ;

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Minh T** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh T 5 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/7/2018.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia 6303 màu đen bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại SONY XPERIA màn hình nứt vỡ màu vàng đồng kèm 02 sim đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm dài 46cm cán bằng cao su màu đen cán dài 16cm; 01 thanh kiếm dài 50cm cán gỗ dài 17,2cm; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 50m đã qua sử dụng; 01 túi xách bằng vải màu xám; 01 máy cắt đa năng loại cầm tay dài 27cm đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Phạm Hùng C số tiền 520.000đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng).

(Hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 38/BB-THA ngày 28/12/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Hùng Cường, Hoàng Minh Tuấn mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện của bị hại là Công ty cổ phần than Mông Dương –Vinacomine có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; vắng mặt anh Nguyễn Văn Kh, anh Nguyễn Trọng H là có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

**Đặng Thị Minh Nga**